

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Vũ Thị Hồng Nhung

HẢI PHÒNG - 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY TNHH ISING

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Vũ Thị Hồng Nhung

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thị Hồng Nhung

Mã SV: 1812401027

Lớp: QT2201K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

✓ Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING

✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán vốn bằng tiền.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp

✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING, sử dụng số liệu năm 2021.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

CÔNG TY TNHH ISING

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.1 Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	3
1.2.1 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền tại công ty vừa và nhỏ.....	3
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	7
1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.....	13
1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển.	13
1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	13
1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.	13
1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	14
1.3. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo TT 133/2016/TT-BTC.....	15
1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	17
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính ...	18
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH ISING.....	20
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH ISING.....	20
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty TNHH ISING.....	20
2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty TNHH ISING	20
2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH ISING	21
2.1.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH ISING	21
2.1.3. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH ISING	22
2.1.3.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty TNHH ISING	22
2.1.3.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty TNHH ISING.....	23

2.1.3.3. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty TNHH ISING.....	23
2.1.3.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.	24
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING	25
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH ISING.....	25
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH ISING	45
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH ISING	59
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH ISING.....	59
3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH ISING	60
3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH ISING	62
3.2.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING	62
3.2.1. Ý kiến 1: Công ty nên thực hiện thanh toán qua ngân hàng theo quy định. 63	
3.2.2. Ý kiến 2: Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt	64
3.2.3.Ý kiến 3: Công ty nên ứng dụng tin học vào công tác kế toán.....	68
KẾT LUẬN	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).	11
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng (Vàng tiền tệ).	12
Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.	14
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung	16
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	17
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ	18
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.	19
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH ISING	21
Sơ đồ 2.2:Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công ty TNHH ISING	22
Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại của Công ty TNHH ISING	24
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH ISING	27
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH ISING	46

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	29
Biểu số 2.2: Phiếu thu	30
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT	32
Biểu số 2.4: Giấy đề nghị thanh toán	33
Biểu số 2.5: Phiếu chi	34
Biểu số 2.6: Phiếu thu	36
Biểu số 2.7: Giấy rút tiền	37
Biểu 2.8: Giấy báo nợ	38
Biểu số: 2.9:Giấy đề nghị tạm ứng.....	40
Biểu số 2.10: Phiếu chi.....	41
Biểu số 2.11: Sổ Nhật kí chung.....	42
Biểu số 2.12: Sổ cái TK 111.	43
Biểu số 2.13: Sổ quỹ tiền mặt.	44
Biểu số 2.14: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	48
Biểu số 2.16: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	51
Biểu số 2.17: Ủy nhiệm chi.....	52
Biểu số 2.18: Giấy báo nợ.....	53
Biểu số 2.20: Sổ Nhật kí chung.....	55
Biểu số 2.21: Sổ cái TK 112.	55
Biểu số 2.22 Sổ tiền gửi ngân hàng.....	56
Biểu số 2.23: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.....	57
Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ.....	66

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Xuất phát từ những vấn đề trên em xin chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp cho mình.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Th.s Trần Thị Thanh Thảo** và các cô, chú trong phòng kế toán của Công ty TNHH ISING. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.1.1 Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

Hình thức phân loại vốn bằng tiền:

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền được chi thành: Tiền Việt Nam; Ngoại tệ (là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam)

- Theo trạng thái tồn tại: vốn bằng tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

Tại doanh nghiệp nhỏ và vừa không sử dụng vàng tiền tệ và tiền đang chuyển.

1.1.2.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Kế toán tại đơn vị cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên, kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền tại công ty vừa và nhỏ.

1.2.1.1. Nguyên tắc kế toán tiền Việt Nam.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền Việt Nam và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.1.2. Nguyên tắc kế toán ngoại tệ.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm:

- Giấy bạc ngân hàng Việt Nam,
- Các loại ngoại tệ, ngân phiếu,...

1.2.2.1. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp

tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

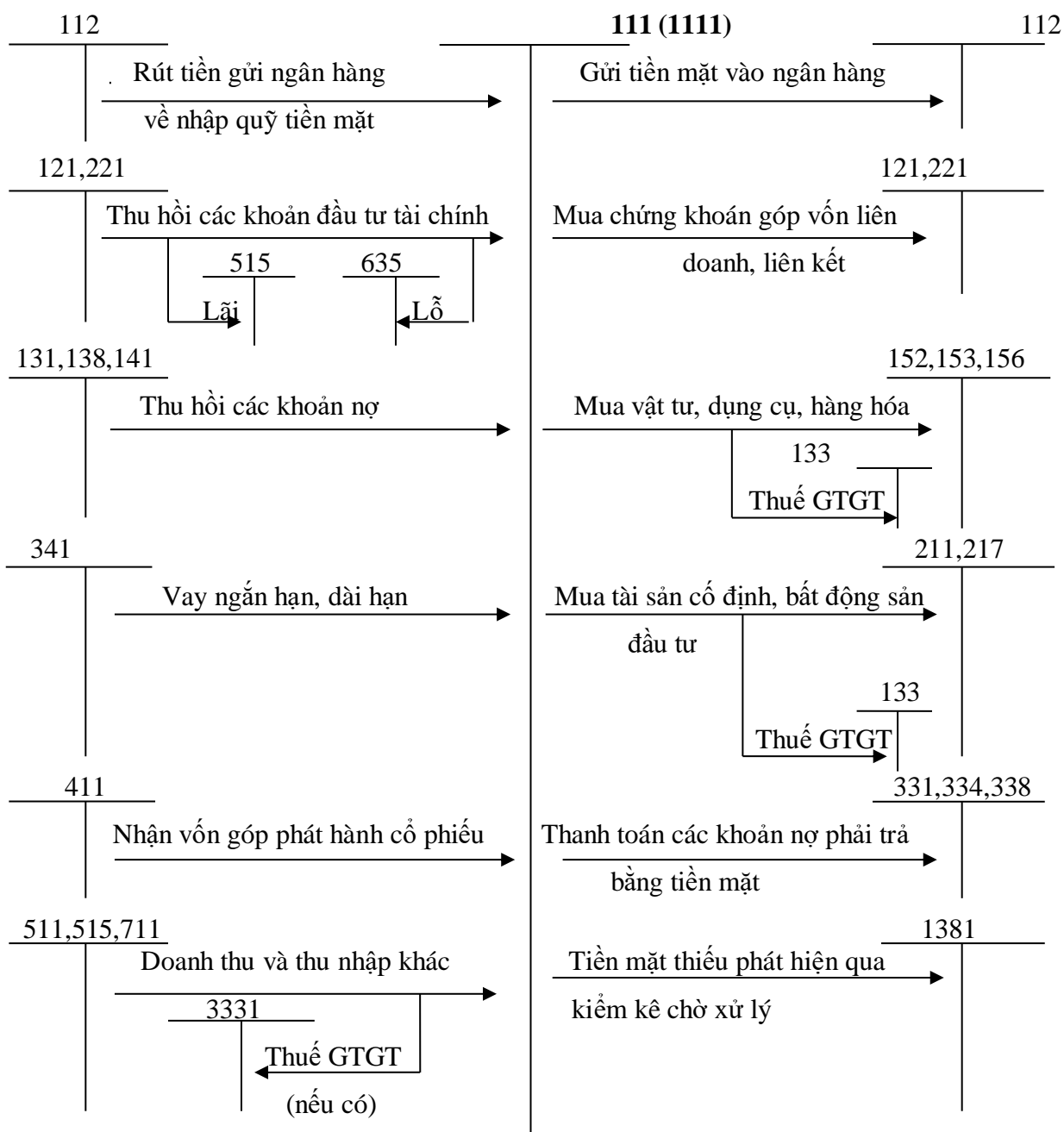
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số

dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

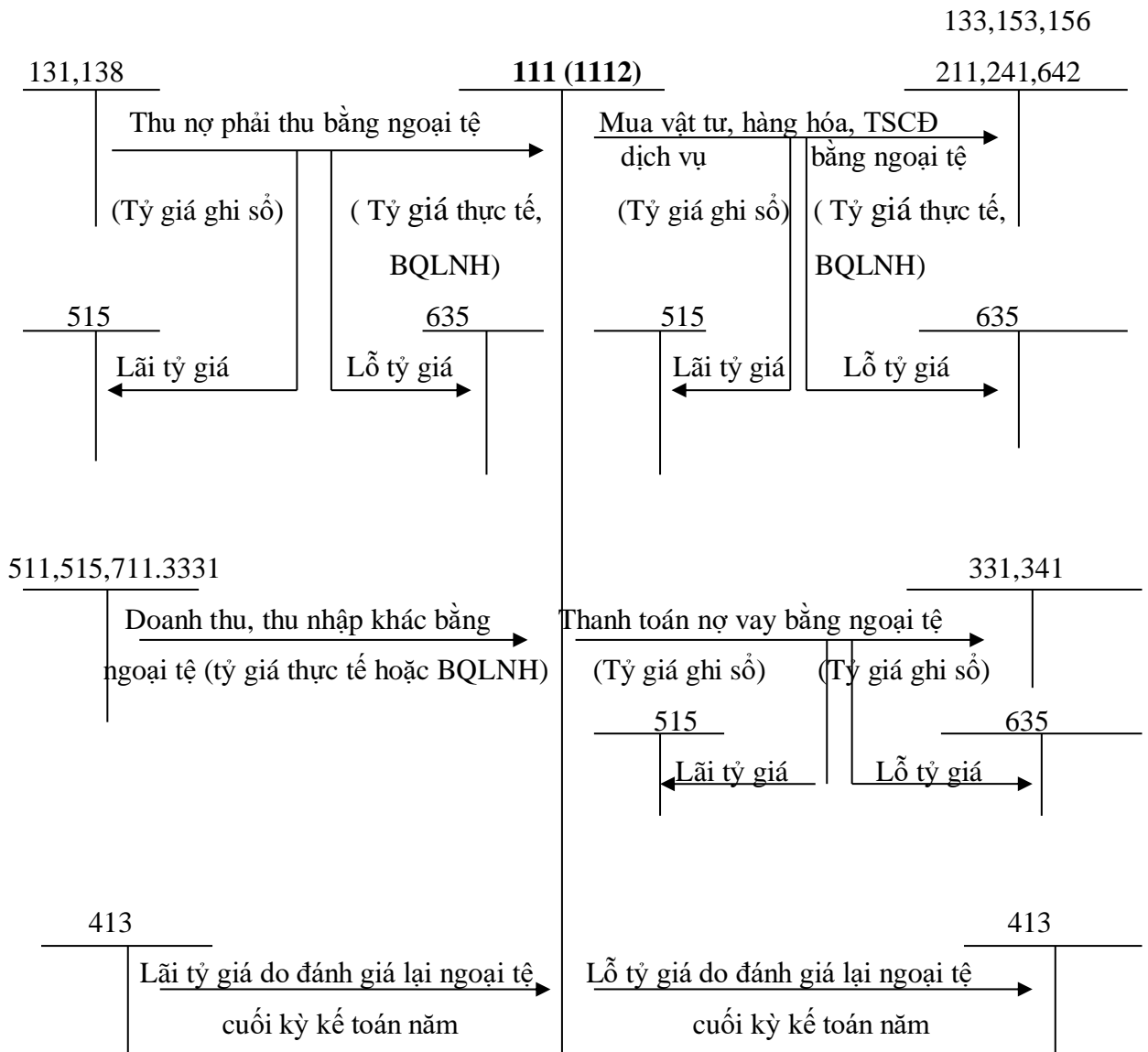
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.3.1. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản...)

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam)

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

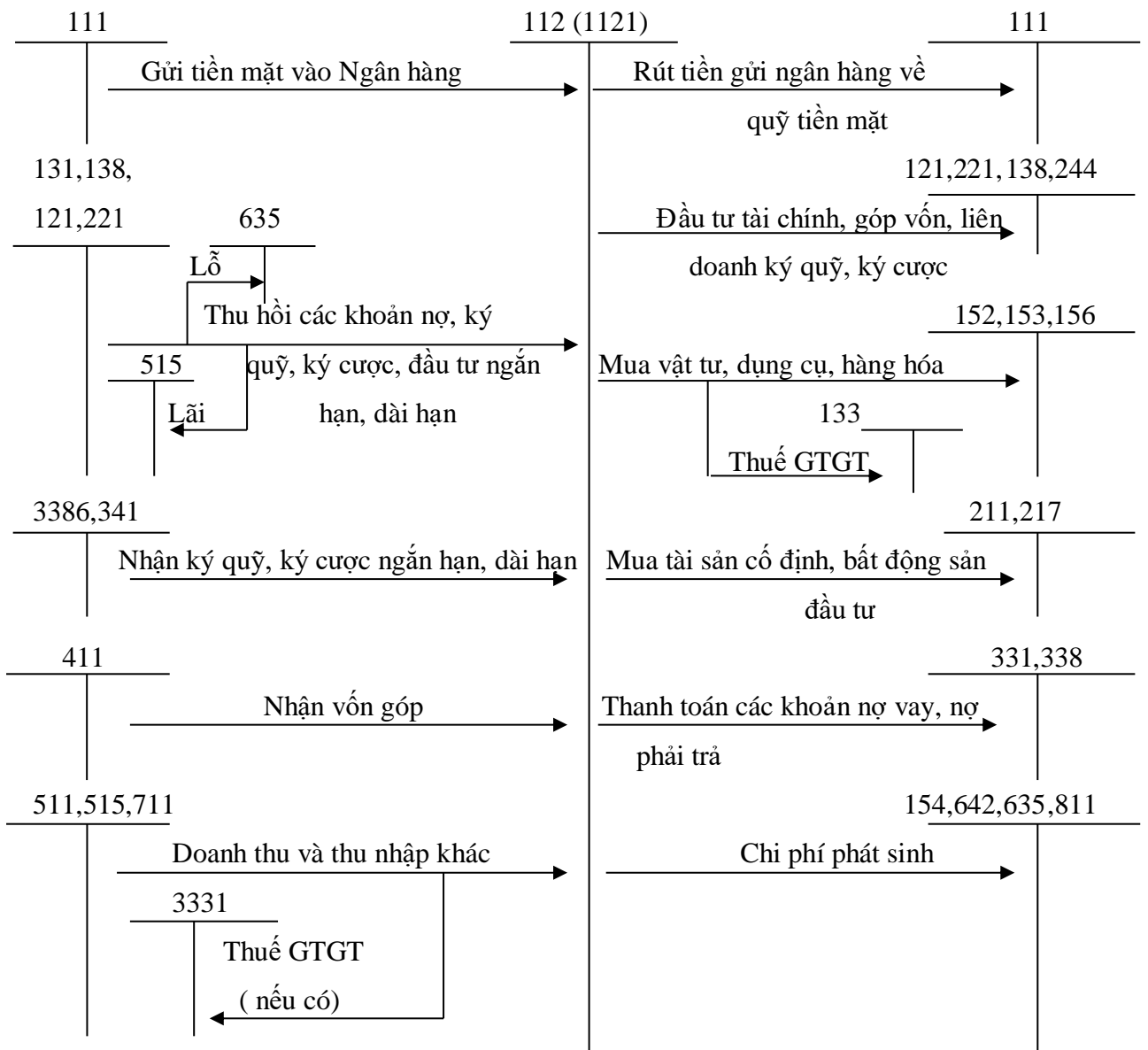
- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Một số nghiệp vụ cơ bản liên quan đến thu chi tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam, được tổng hợp qua sơ đồ 1.3 như sau

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam).

1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.

1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển.

Tài khoản tiền đang chuyển (TK113) dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay

ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
 - + TK 1131- “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
 - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

Bên Nợ

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

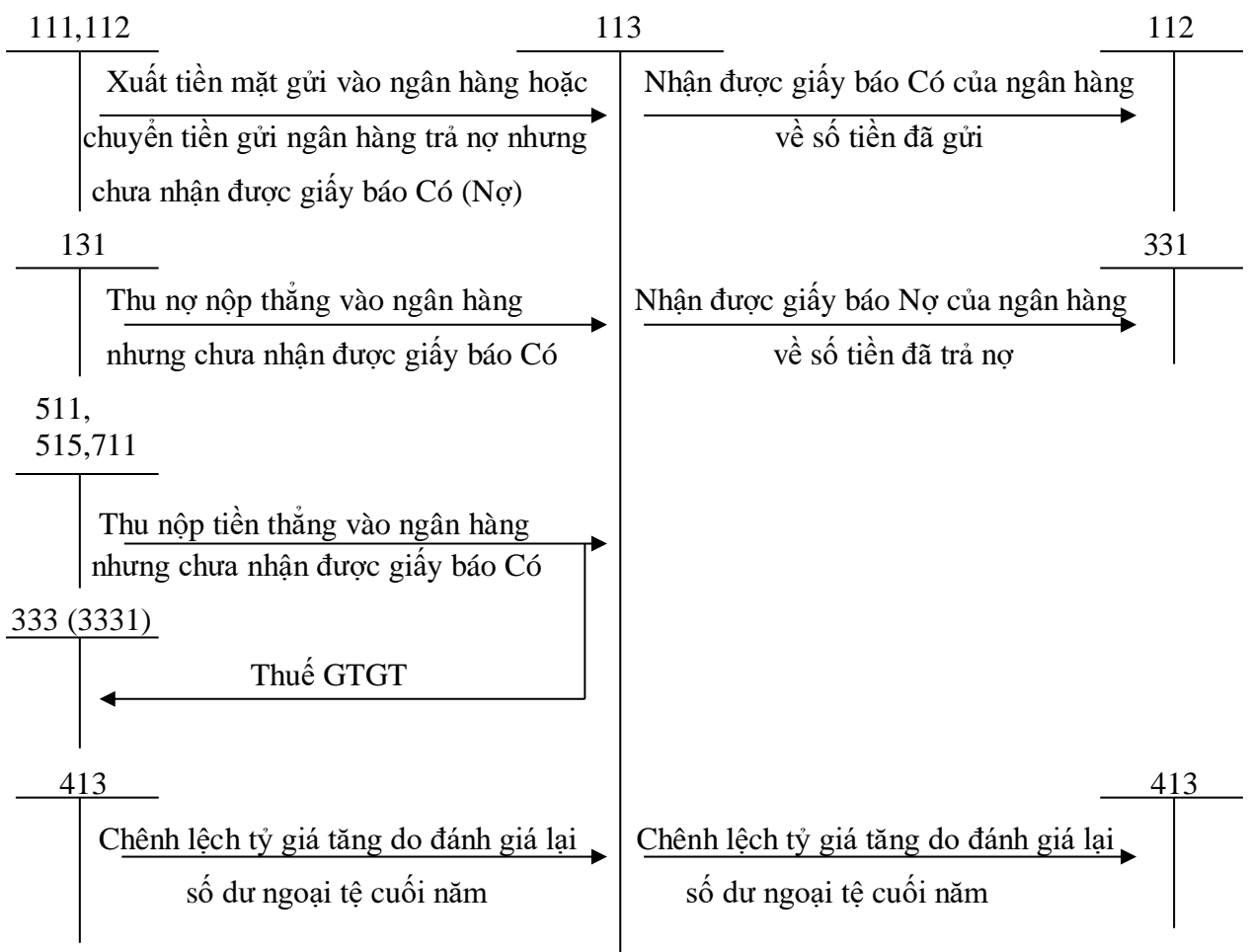
- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo TT 133/2016/TT-BTC

Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

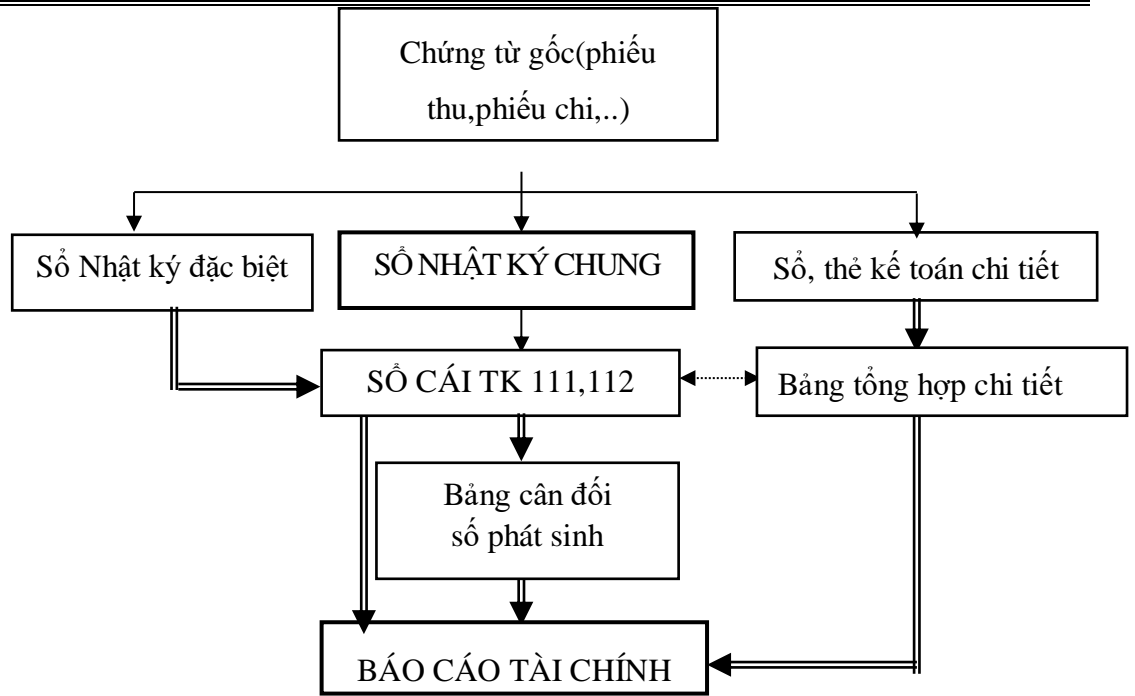
Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- <-----> Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

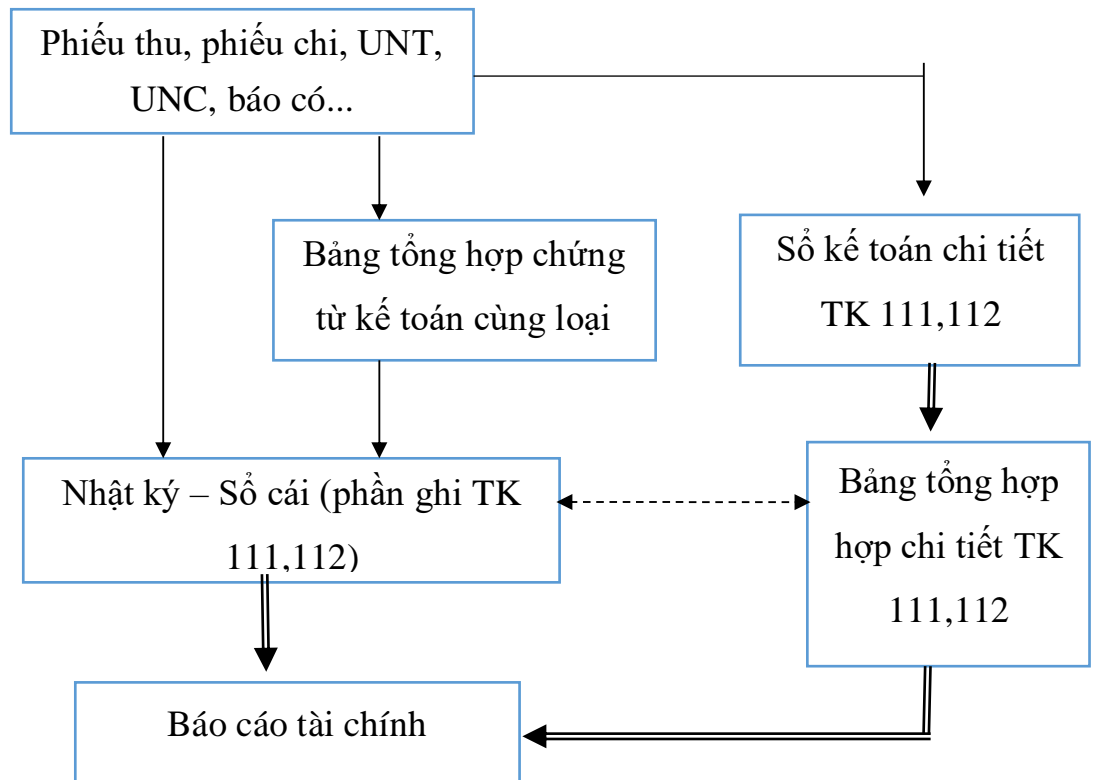
Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ được thực hiện như sau:



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

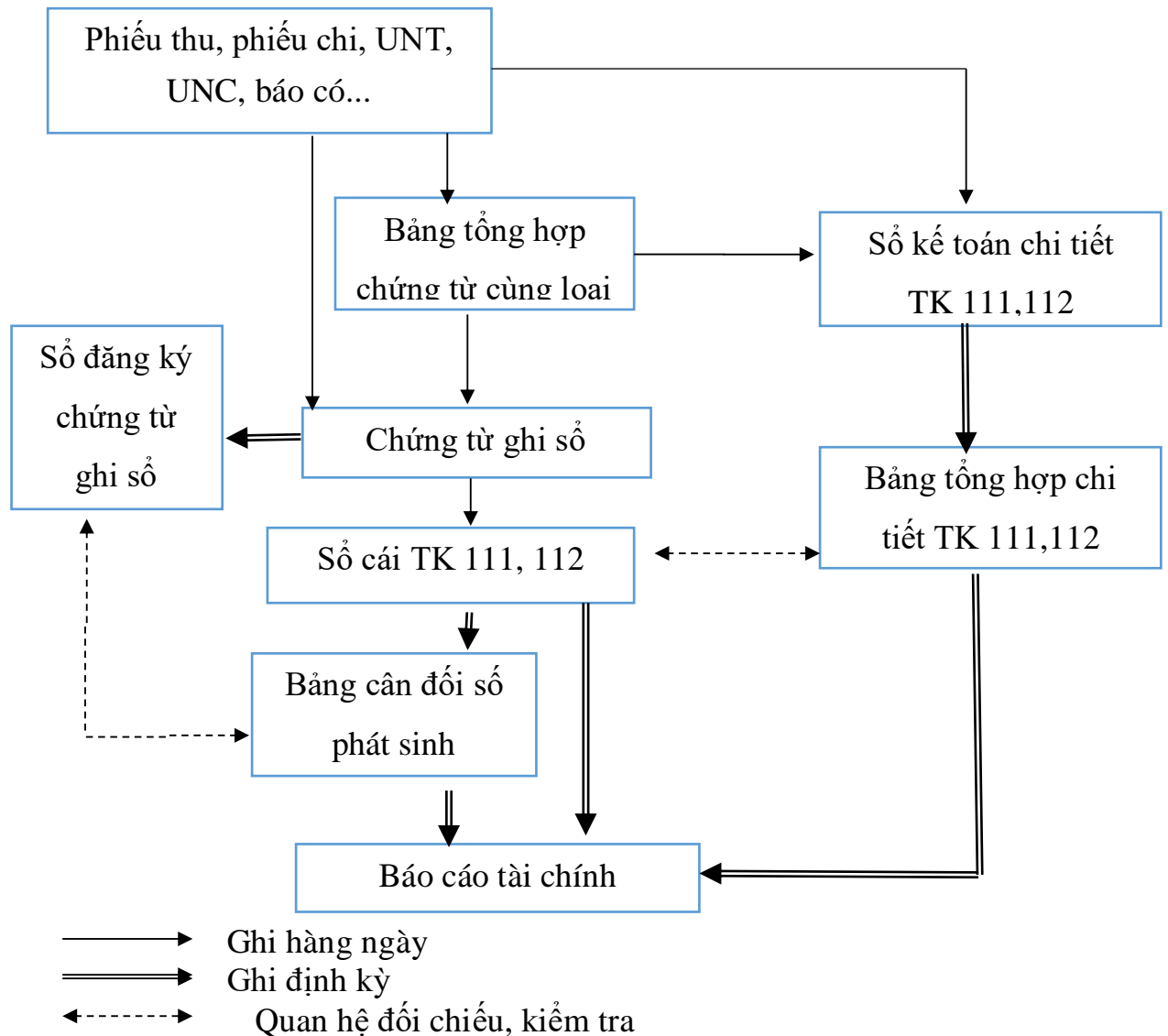
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

-Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ được thực hiện như sau:



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

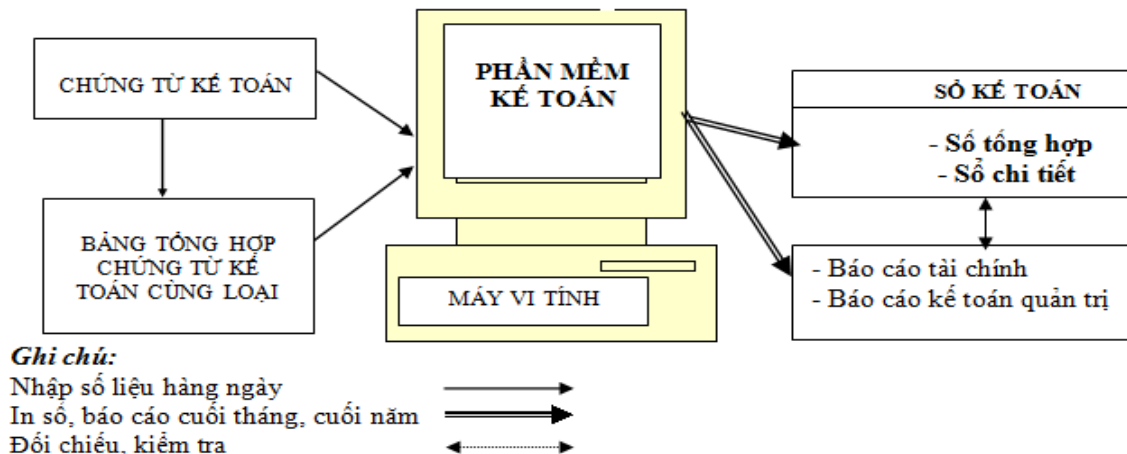
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán

hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH ISING****2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH ISING****2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty TNHH ISING****2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty TNHH ISING****Tên tiếng Việt:** Công ty TNHH ISING**Tên tiếng Anh:** ISING COMPANY LIMITED**Mã số thuế:** 0201645135**Địa chỉ trụ sở :** 913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sở Dầu ,Hồng Bàng,Hải Phòng.**Điện thoại:** 0772282359**Đại diện pháp luật:** Phạm Văn Hồng**Ngày thành lập:** 17/08/2015**Quản lý bởi:** Chi cục thuế Hồng Bàng-An Dương**Ngành nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xuất máy tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính.	26200
2	Sản xuất thiết bị truyền thông.	26300
3	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng.	26400
4	Buôn bán máy tính,thiết bị ngoại vi phần mềm	46510
5	Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông	46520
....	
15	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan tới máy tính.	62090

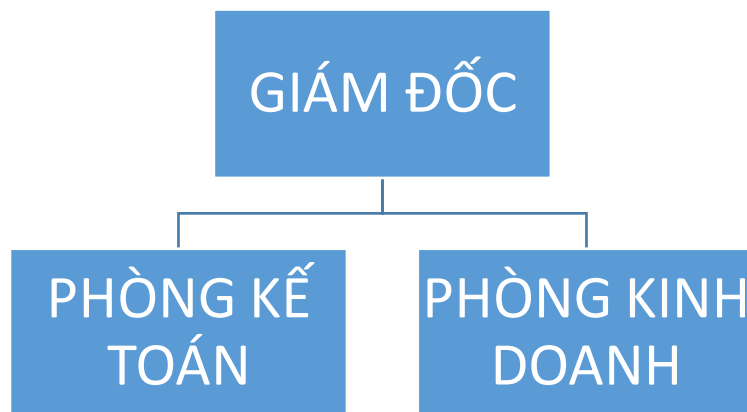
2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH ISING

Công ty TNHH ISING được thành lập vào ngày 17/08/2015, là doanh nghiệp hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo mẫu quy định. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hoạt động của mình đối với luật pháp.

Công ty có chức năng chủ yếu là hoạt động trên lĩnh vực thiết kế phần mềm website. Kể từ khi thành lập đến nay, công ty luôn hoàn thành kế hoạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn phấn đấu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn, phát triển vốn và tài sản bổ sung, tích lũy thêm nguồn vốn cho kinh doanh. Được thành lập vào năm 2015 những năm đầu bước vào hoạt động còn gặp nhiều khó khăn nhưng do có chiến lược và hướng đi đúng công ty đã từng bước phát triển và khẳng định trên con đường riêng của mình.

Cùng với sự mở rộng quan hệ giao lưu kinh tế giữa Hải Phòng và các tỉnh thành lân cận trong khu vực, Công ty TNHH ISING cũng không ngừng hoàn thiện, sản phẩm dịch vụ, khai thác và mở rộng thị trường.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH ISING



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH ISING

Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

- **Giám đốc**
Điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, ban hành quy định và các quyết định cuối cùng, chịu trách nhiệm và các quyết định cuối cùng, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Doanh nghiệp.
- **Phòng kinh doanh:**

Đây là bộ phận quan trọng có nhiệm vụ chính là đem được sản phẩm tới tay khách hàng. Tham mưu cho Ban Giám đốc các vấn đề liên quan đến việc bán các sản phẩm, dịch vụ của công ty ra thị trường.

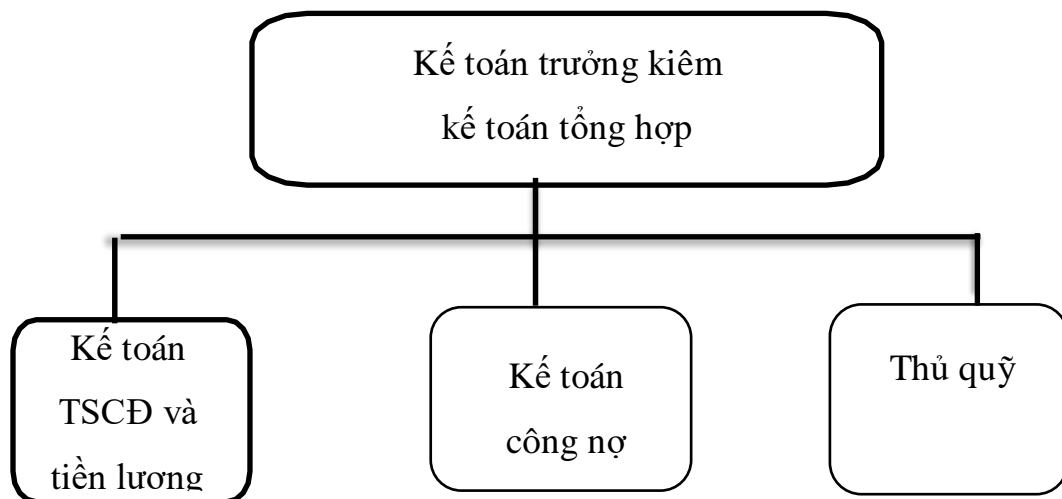
- **Phòng kế toán**

Công ty là một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập được tổ chức theo mô hình hạch toán tập trung. Vì thế phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.

2.1.3. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH ISING

2.1.3.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty TNHH ISING

Bộ máy kế toán của công ty tổ chức theo hình thức tập trung (sơ đồ 2.2), toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng kế toán của công ty. Chứng từ kế toán sẽ được gửi về phòng kế toán công ty để lập Báo cáo tài chính. Bộ máy kế toán gọn nhẹ nhưng khâu tổ chức chặt chẽ phù hợp với từng năng lực của từng nhân viên quản lý và đạt hiệu quả cao trong hạch toán của công ty từng phần hành nghiệp vụ.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công ty TNHH ISING

Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

Kế toán trưởng: Là người đảm nhận các công tác kế toán của công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất biện pháp tài chính hiệu quả. Ngoài ra kế toán trưởng còn phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm với cơ quan pháp luật về toàn bộ số liệu kế toán công ty .

Kế toán TSCĐ và tiền lương: Hạch toán, theo dõi từng loại TSCĐ của công ty, trích khấu hao và hao mòn TSCĐ. Phụ trách phần việc tính lương cho người lao động trong công ty, trích các khoản theo lương theo đúng quy định đối với từng người lao động.

Kế toán công nợ: Phụ trách những công việc theo dõi, thu thập những chứng từ, hóa đơn liên quan đến công nợ của công ty, theo dõi thu chi quỹ tại ngân hàng và quỹ tiền mặt để báo cáo với kế toán trưởng.

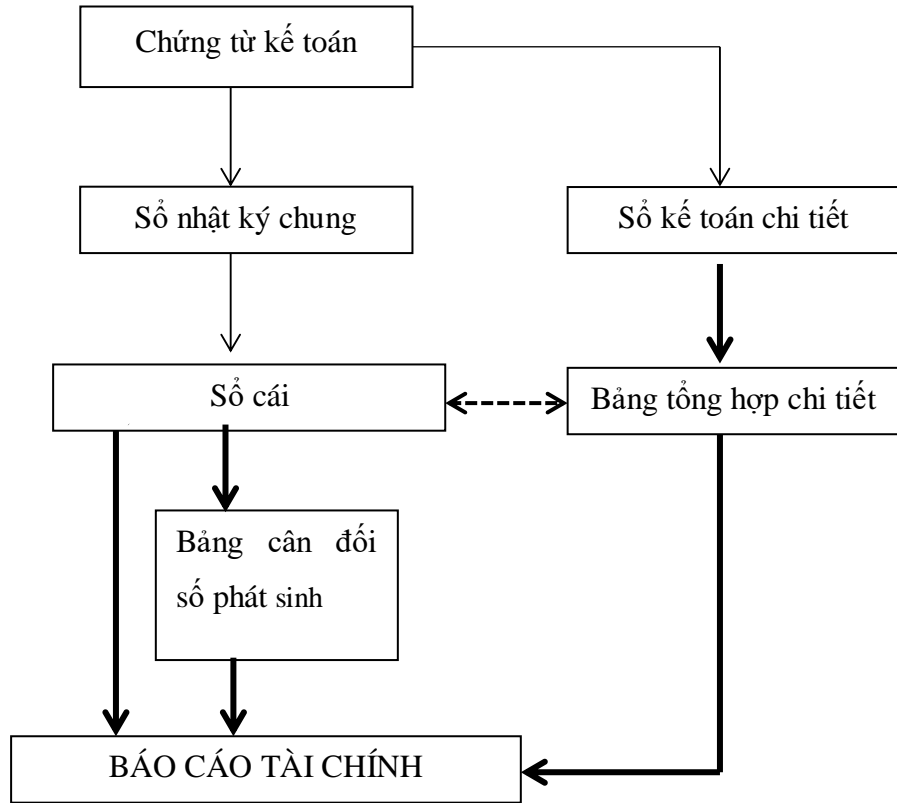
Thu quỹ : Làm nhiệm vụ thu chi tiền mặt dựa trên các chứng từ giấy đề nghị thanh toán, thu chi, tạm ứng, lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định của pháp luật.

2.1.3.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty TNHH ISING

- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ 01/01 hàng năm kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ: VNĐ.
- Phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ .
- Căn cứ vào số lượng tài khoản sử dụng cũng như quy mô, đặc điểm hoạt động của công ty. Hình thức kế toán được sử dụng là hình thức kế toán “Nhật ký chung”.

2.1.3.3. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty TNHH ISING

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH ISING được thể hiện qua sơ đồ 2.3



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ —————>
- Đối chiếu, kiểm tra <----->

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại của Công ty TNHH ISING

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kỳ từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

2.1.3.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

- Chế độ kế toán công ty áp dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính

Hệ thống báo cáo tài chính theo quyết định này bao gồm:

- Bảng báo cáo tình hình tài chính (mẫu số B01-DNN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B02-DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B03-DNN)

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING

Tại Công ty TNHH ISING do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH ISING

❖ *Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.*

- Tại Công ty TNHH ISING chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn.

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ Tổng giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.

- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Người nộp tiền ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, Tổng giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

Phiếu chi được lập thành 3 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký (Ký theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất

quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền người nhận tiền phải ghi số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ, tên vào Phiếu chi.

Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu.

Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

Liên 3: Giao cho người nhận tiền.

Chứng từ kế toán tại công ty.

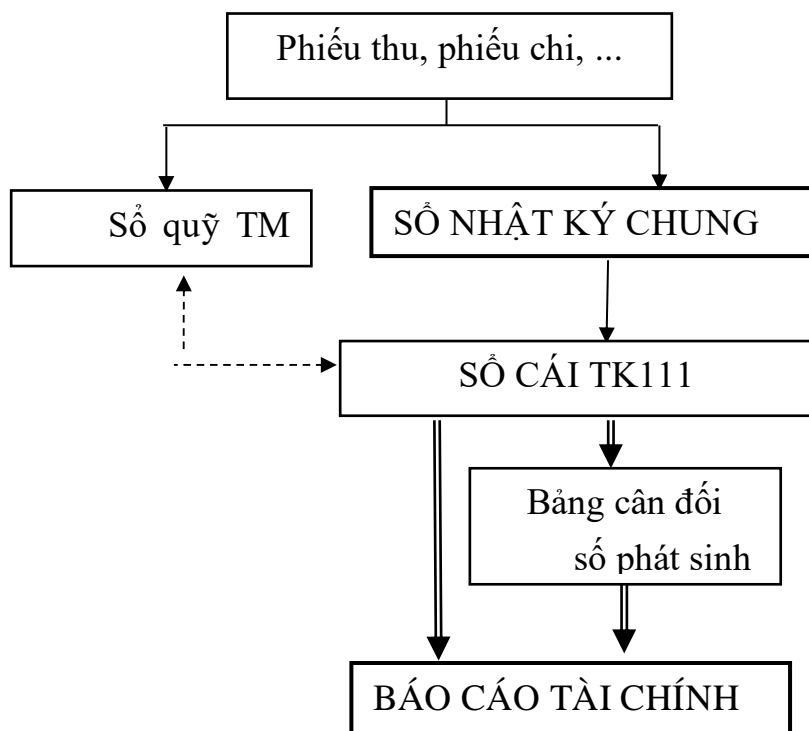
- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

❖ *Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.*

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt.
- Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản có liên quan như TK 511, 333...

❖ *Sổ sách kế toán sử dụng công ty.*

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111 và sổ cái các tài khoản có liên quan
- Sổ quỹ tiền mặt.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kỳ ⇒
- Kiểm tra, đối chiếu ⇌

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH ISING

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại công ty.

Trong năm 2021, Công ty TNHH ISING phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 06/11/2021, thu tiền sửa chữa máy tính cho của Công ty TNHH An Tín, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 9.350.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán theo trình tự sau:

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan như Hóa đơn GTGT (**Biểu số: 2.1**), Phiếu Thu (**Biểu số: 2.2**), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.10**), đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu ghi vào sổ Quỹ tiền mặt (**Biểu số: 2.12**). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.10**), kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (**Biểu số: 2.11**), sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số:		
Liên 3: Nội bộ			01GTKT3/001		
Ngày 06 tháng 11 năm 2021			Ký hiệu: AA/20P		
			Số: 0001875		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH ISING					
Mã số thuế: 0201645135					
Địa chỉ: 913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng Hải Phòng					
Số TK:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH An Tín					
Mã số thuế: 0201718697					
Địa chỉ: Số 8 Phạm Văn Đồng, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng.					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thu tiền sửa chữa máy tính				8.500.000
Cộng tiền hàng					8.500.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		850.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					9.350.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.2: Phiếu thu

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải
Phòng.

Mẫu số: 01- TT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8//2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2021
Số 1031

<i>Nợ TK 111</i>	<i>9.350.000</i>
<i>Nợ TK 511</i>	<i>8.500.000</i>
<i>Có TK 333</i>	<i>850.000</i>

Họ tên người nộp tiền : **Vũ Thị Tuyết Thanh**

Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH ISING

Lý do nộp: Thu tiền sửa chữa máy tính cho Công ty TNHH An Tín

Số tiền : 9.350.000 đồng. (*Viết bằng chữ*) *Chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn..*

Kèm theo 01 chứng từ gốc HĐ GTGT 1875

Ngày 06 tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đv (<i>ký, họ tên</i>)	Kế toán trưởng (<i>ký, họ tên</i>)	Người lập (<i>ký, họ tên</i>)	Người nộp tiền (<i>ký, họ tên</i>)	Thủ quỹ (<i>ký, họ tên</i>)
--	---	------------------------------------	---	----------------------------------

+Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING*)

Ví dụ 2: Ngày 05/12/2021, Ông Phạm Văn Hiệp - Phòng kế toán thanh toán tiền mua máy in phục vụ công tác in tại văn phòng số tiền bao gồm cả 10% thuế VAT là 13.860.000đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán theo trình tự sau:

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (**Biểu số: 2.3**), - Ông Phạm Văn Hiệp - Phòng kế toán gửi đề nghị thanh toán (**Biểu số: 2.4**) đã được Tổng giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán. Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết Phiếu chi 812 (**Biểu số: 2.5**). Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi (**Biểu số: 2.5**) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (**Biểu số: 2.10**). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (**Biểu số: 2.11**) và Sổ Cái TK 133, 153. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi (**Biểu số: 2.5**) tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số: 2.12**). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT0/001		
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử			Ký hiệu: AA/21E		
<i>Ngày 05 tháng 12 năm 2021</i>			Số: 000226		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thái Tuấn					
Mã số thuế: 0201654002					
Địa chỉ: Số 18, Lũng Đông, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3872 441					
Số tài khoản: : 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Lê Chân – HP					
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Hiệp					
Tên đơn vị: Công ty TNHH ISING					
Mã số thuế: 0201645135					
Địa chỉ: 913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Máy in	cái	1	12.600.000	12.600.000
Cộng tiền hàng					12.600.000
sThuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		1.260.000
Tổng cộng tiền thanh toán					13.860.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>			Người bán hàng <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>		
			<i>Ký bởi: Công ty TNHH</i> Thái Tuấn <i>Ký ngày: 05/12/2021</i>		
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					
<i>(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)</i>					

Biểu số 2.4: Giấy đề nghị thanh toán

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mẫu số: 01- TT
(Ban hành theo TT số:133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8//2016 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Hải Phòng, ngày 05 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Tổng giám đốc Công ty TNHH ISING

Tôi tên là: Phạm Văn Hiệp

Bộ phận: Phòng kế toán

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền chi mua máy in phục vụ công tác in tại văn phòng.

Số tiền: 13.860.000đ. (*Viết bằng chữ*): Mười ba triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn

(Kèm theo01.....chứng từ gốc) Hóa đơn GTGT 226

Giám đốc
toán

Kế toán trưởng

Người đề nghị thanh

(*Ký, họ tên*)

(*Ký, họ tên*)

(*Ký, họ tên*)

(*Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING*)

Biểu số 2.5: Phiếu chi

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mẫu số: 01- TT
(Ban hành theo TT số:133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8//2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 05 tháng 12 năm 2021

Số: 1125

Họ tên người nhận tiền: Phạm Văn Hiệp

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Thanh toán tiền chi mua máy in

Nợ TK 642 12.600.000

Nợ TK133 1.260.000

Có TK 111 13.860.000

Số tiền: 13.860.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Mười ba triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 02 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 0000226

Ngày 05 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đv Kế toán trưởng Người lập Người nhận Thủ quỹ

(*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*)

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười ba triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING*)

Ví dụ 3: Ngày 07/12/2021, chị Vũ Thị Tuyết Thanh – Phòng Kế toán, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 300.000.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán theo trình tự sau:

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc như Phiếu thu (**Biểu số: 2.6**), Giấy nộp tiền (**Biểu số: 2.7**), Giấy báo nợ (**Biểu số: 2.8**), ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.10**). Từ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.10**) kế toán vào Sổ Cái TK 111 (**Biểu số: 2.11**) và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (**Biểu số: 2.6**) tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số: 2.12**), kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Nợ TK 111 300.000.000

Có TK 112 300.000.000

Biểu số 2.6: Phiếu thu

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mẫu số: 01- TT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8//2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 07 tháng 12 năm 2021

Số: 1133

Nợ TK 111 300.000.000
Có TK 112 300.000.000

Họ tên người nộp tiền : **Vũ Thị Tuyết Thanh**

Địa chỉ: Kế toán - Công ty TNHH ISING

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 300.000.000 đồng. (*Viết bằng chữ*) *Ba trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 07 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đv (<i>ký, họ tên</i>)	Kế toán trưởng (<i>ký, họ tên</i>)	Người lập (<i>ký, họ tên</i>)	Người nộp tiền (<i>ký, họ tên</i>)	Thủ quỹ (<i>ký, họ tên</i>)
--	---	------------------------------------	---	----------------------------------

+Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). *Ba trăm triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....


(*Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING*)

Biểu số 2.7: Giấy rút tiền

 <p style="text-align: center;">GIẤY RÚT TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 07/12/2021</p> <p>Tài khoản có/ Credit A/C No: 190.25509888.461 Tên tài khoản/ Account name: Công ty TNHH ISING Số tiền bằng chữ/ Inword: <i>Ba trăm triệu đồng chẵn.</i> Người rút tiền/ Deposited by: Vũ Thị Tuyết Thanh Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán Tại ngân hàng/ with bank: TECHCOMBANK HP. Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.</p> <p style="text-align: center;">Người rút tiền Depositors signature</p>	<p>Liên 2/ Copy 2 Số/ No 1118 Giao người nhận Depositors copy</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">Số tiền bằng số (Amount in figures) 300.000.000 đồng</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Kiểm soát viên Supervisor</p>	Số tiền bằng số (Amount in figures) 300.000.000 đồng
Số tiền bằng số (Amount in figures) 300.000.000 đồng		

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu 2.8: Giấy báo nợ

	Số:1118
	Mã GDV: PHUCDTQTO
GIẤY BÁO NỢ	Mã KH: 88.226
07/12/2021	
Kính gửi: Công ty TNHH ISING	
Mã số thuế: 0201645135	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Nợ: 190.25509888.461	
Số tiền bằng số: 300.000.000 đồng	
Số tiền bằng chữ: <i>Ba trăm triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Ví dụ 4: Ngày 07/12/2021 Công ty chi tiền 20.000.000 VNĐ cho ông Vũ Tuấn Anh đi công tác Hà Nội.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán theo trình tự sau:

Căn cứ vào Phiếu đề nghị tạm ứng (**Biểu số: 2.9**), phiếu chi (**Biểu số: 2.10**) các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.11**). Từ sổ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.11**), kế toán vào Sổ Cái TK 111 (**Biểu số: 2.12**), TK141.

Từ Phiếu chi 1130 (**Biểu số: 2.10**), thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số: 2.13**). Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Nợ TK 141 20.000.000

Có TK 111 20.000.000

Biểu số: 2.9:Giấy đề nghị tạm ứng

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mẫu số: 01- TT
(Ban hành theo TT số:133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8//2016 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Hải Phòng, ngày 07 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH ISING

Tôi tên là: Vũ Tuấn Anh

Địa chỉ : Phòng kinh doanh

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 20.000.000 đồng (Viết bằng chữ): Hai mươi triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 30 tháng 12 năm 2021

Hải Phòng, ngày 07 tháng 12 năm

2021

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người ĐN tạm ứng
-------------------	----------------	-------------------	------------------

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.10: Phiếu chi

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mẫu số: 01- TT
(Ban hành theo TT số:133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8//2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 07 tháng 12 năm 2021

Số 1130

Nợ TK 141 20.000.000

Có TK 111

20.000.000

Họ tên người nhận tiền : Vũ Tuấn Anh

Địa chỉ : Phòng kinh doanh - Công ty TNHH ISING

Lý do chi: Chi tiền đi công tác Hà Nội.

Số tiền : 20.000.000 đồng. *(Viết bằng chữ) Hai mươi triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 07 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đv <i>(ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(ký, họ tên)</i>	Người lập <i>(ký, họ tên)</i>	Người nhận tiền <i>(ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(ký, họ tên)</i>
--------------------------------------	---------------------------------------	----------------------------------	--	--------------------------------

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Hai mươi triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.11: Sổ Nhật kí chung.

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sứ Dầu, Hồng Bàng, Hải
Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
06/11	HĐ 1875 PT1031	06/11	Thu tiền sửa chữa máy tính công ty TNHH An Tín	111	9.350.000	
				511		8.500.000
				333		850.000
					
10/11	HĐ 2114 BC1191	10/11	Thu tiền gia hạn tên miễn cho bệnh viện Vĩnh Bảo thu tiền mặt	112	66.000.000	
				511		60.000.000
				333		6.000.000
			...			
05/12	HĐ226 PC1125	05/12	Chi tiền mua máy in	642	12.600.000	
				133	1.260.000	
				111		13.680.000
			...			
07/12	PT1133 BN1118	07/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	300.000.000	
				112		300.000.000
			...			
07/12	HĐ 2162 PT1136	07/12	Thu tiền gia hạn tên miễn cho công ty TNHH An Tín thu tiền mặt	111	12.540.000	
				511		11.400.000
				333		1.140.000
			...			
07/12	PC 1130	07/12	Chi tiền đi công tác	141	20.000.000	
				111		20.000.000
			...			
08/12	HĐ269 BN1123	08/12	Thanh toán tiền phí dịch vụ vệ sinh tháng 11	642	8.250.000	
				133	825.000	
				112		9.075.000
			...			
25/12	BC1284	25/12	Thu tiền bán máy vi tính cho Công ty TNHH OSR	112	55.000.000	
				131		55.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		38.592.330.323	38.592.330.323

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.12: Sổ cái TK 111.

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải
Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt, Số hiệu: 111

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm		355.783.537	
			Số phát sinh			
			...			
06/11	HĐ 1875 PT1031	06/11	Thu tiền sửa chữa máy tính công ty TNHH An Tín	511	8.500.000	
				333	850.000	
			...			
05/12	HĐ226 PC1125	05/12	Chi tiền mua máy in	642		12.600.000
				133		1.600.000
			...			
07/12	PT1133 BN111 8	07/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	112	300.000.000	
			...			
07/12	HĐ 1912 PT1135	07/12	Thu tiền bán màn hình máy tính cho Công ty TNHH OSR	511	11.400.000	
				333	1.140.000	
07/12	PC1130	07/12	Chi tiền tạm ứng	141		20.000.000
			...			
15/12	HĐ482 PC931	15/12	Chi mua văn phòng phẩm	642		1.140.000
				133		114.000
			...			
20/12	HĐ 2052 PT1195	20/12	Thu tiền thay màn hình máy tính của khách hàng	511	7.500.000	
				333	750.000	
			...			
			Cộng số phát sinh		6.586.574.250	6.126.897.540
			Số dư cuối năm		815.415.247	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.13: Sổ quỹ tiền mặt.

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sô Dầu, Hồng Bàng, Hải
Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại tiền: VNĐ

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu năm			<u>355.783.537</u>
				Số phát sinh			
				...			
06/11	06/11	1031		Thu tiền sửa chữa máy tính công ty TNHH An Tín	9.350.000		1.368.547.250
				...			
05/12	05/12		1125	Chi tiền mua máy in		13.680.000	562.357.220
				...			
07/12	07/12	1133		Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	300.000.000		1.546.365.997
				...			
07/12	07/12		1130	Chi tiền tạm ứng		20.000.000	305.896.331
				...			
20/12	20/12	1195		Thu tiền thay màn hình máy tính của khách hàng	8.250.000		1.021.563.201
				...			
				Cộng số phát sinh	<u>5.586.574.250</u>	<u>5.126.942.540</u>	
				Số dư cuối năm			<u>815.415.247</u>

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH ISING

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng. Các khoản tiền phải trả người bán có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên công ty sẽ chuyển khoản cho người bán còn những khoản có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy thuộc vào tình hình thực tế.

Công ty TNHH ISING mở tài khoản tại 2 ngân hàng đó là: Ngân hàng Techcombank, Ngân hàng Viettinbank.

Công ty TNHH ISING có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.

- Giấy báo nợ,
- Giấy báo có.
- Ủy nhiệm chi.

*Cách lập ủy nhiệm chi:

- Ủy nhiệm chi do ngân hàng cung cấp cho doanh nghiệp, khi phát sinh giao dịch kế toán mang ủy nhiệm chi có đầy đủ thông tin người trả tiền và người thụ hưởng ra ngân hàng. Ngân hàng căn cứ vào ủy nhiệm chi này để trích từ tài khoản người mua sang tài khoản người bán (người thụ hưởng)

– Thông thường ủy nhiệm chi sẽ có 2 liên trong đó

+ Liên 1: Ngân hàng giữ lại

+ Liên 2: Sau khi ngân hàng xác nhận, đóng dấu trả lại cho khách hàng giữ để kế toán làm căn cứ hạch toán.

- Hóa đơn GTGT.

- Chứng từ khác có liên quan.

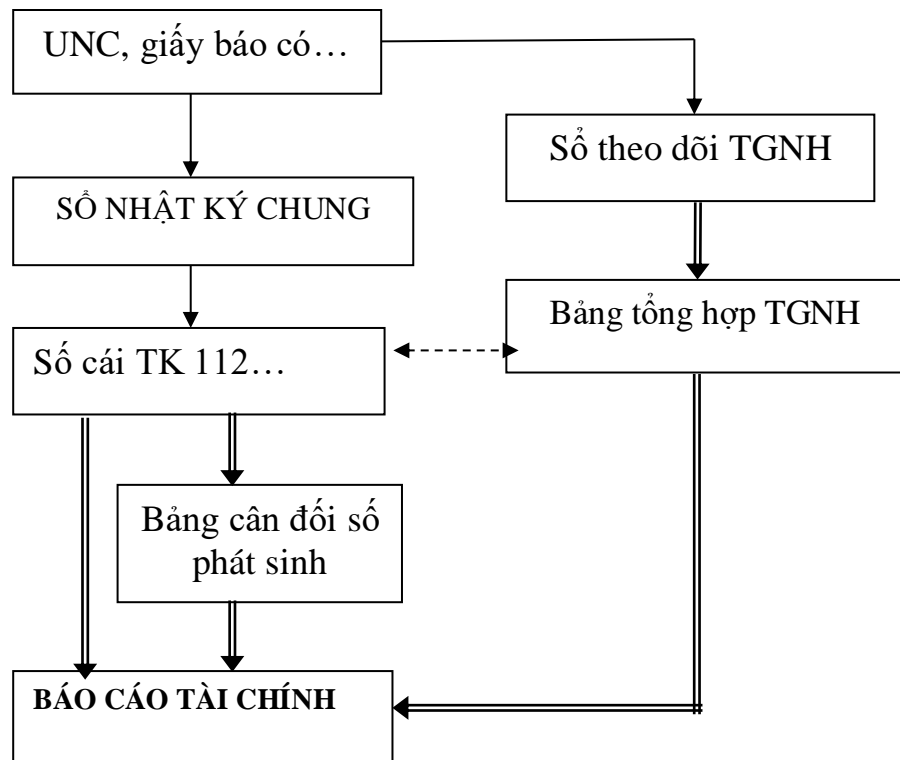
❖ *Tài khoản kế toán sử dụng công ty.*

- Công ty sử dụng TK 112 để phản ánh tình hình tăng giảm tiền gửi ngân hàng của công ty.

❖ *Sổ sách kế toán sử dụng công ty.*

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112 và sổ cái các tài khoản có liên quan
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng
- Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kì ==>

Đối chiếu, kiểm tra <- - - - ->

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH ISING

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

** Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.*

Trong năm 2021, Công ty TNHH ISING phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 10/11/2021, Công ty TNHH ISING thu tiền giàn máy tính cho Công ty TNHH Ngân Thắng, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là: 66.000.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán theo trình tự sau:

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan như Hóa đơn GTGT (**Biểu số: 2.14**), Giấy báo có (**Biểu số: 2.15**), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.19**), đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo có (**Biểu số: 2.15**) ghi vào sổ Theo dõi tiền gửi ngân hàng (**Biểu số: 2.21**). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.19**), kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (**Biểu số: 2.20**), sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Biểu số 2.14: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/21P		
Ngày 10 tháng 11 năm 2021			Số: 0002114		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH ISING Mã số thuế: 0201645135 Địa chỉ: 913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng Số TK: 1900.25509818.882 - Techcombank - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Mai Phương Tên đơn vị: Công ty TNHH Ngân Thắng Mã số thuế: 3900892935 Địa chỉ: 45 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng Số tài khoản: 1900.25509661.812 - Techcombank - Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thay giàn máy tính cho công ty TNHH Ngân Thắng		5	12.000.000	60.000.000
Cộng tiền hàng					60.000.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			6.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					66.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Sáu mươi sáu triệu đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					
<i>(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)</i>					

Biểu số 2.15: Giấy báo có



GIẤY BÁO CÓ

Số: 1191

Mã GDV: PHUCDTQTO

Mã KH: 88.226

10/11/2021

Kính gửi: Công ty TNHH ISING

Mã số thuế: 0201645135

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 190.25509888.461

Số tiền bằng số: 66.000.000 đồng

Số tiền bằng chữ: *Sáu mươi sáu triệu đồng chẵn./*

Nội dung: ## Thu tiền thay giàn máy tính cho Công ty TNHH Ngân Thắng ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Ví dụ 2: Ngày 08/12/2021, Công ty thanh toán tiền phí dịch vụ vệ sinh tháng 11/2021 Công ty vệ sinh môi trường Hiền Chiến số tiền 9.075.000đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%) bằng chuyển khoản qua Ngân hàng Techcombank.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán theo trình tự sau:

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (**Biểu số: 2.17**) đến Ngân hàng Techcombank. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi (**Biểu số: 2.17**) tiến hành thanh toán người bán sau đó gửi Giấy báo Nợ (**Biểu số: 2.18**) cho công ty thông báo tiền đã được chuyển thành công. Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.


Từ Ủy nhiệm chi, giấy báo nợ kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (**Biểu số: 2.22**). Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (**Biểu số: 2.20**). Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (**Biểu số: 2.20**), sổ cái TK 642 và sổ cái TK 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.16: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT0/001			
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử		Ký hiệu: AA/21E			
Ngày 08 tháng 12 năm 2021		Số: 0000269			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hiền Chiến					
Mã số thuế: 0200597435					
Địa chỉ: 135 Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng					
SốTK: 0200110074812 - AgriBank Hàng Kênh - Lê Chân – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Hiệp					
Tên đơn vị: Công ty TNHH ISING					
Mã số thuế: 0201645135					
Địa chỉ: 913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng					
SốTK: 1900.25509818.882 - Techcombank - Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thanh toán tiền dịch vụ vệ sinh tháng 11/2021				8.250.000
Cộng tiền hàng					8.250.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			825.000
Tổng cộng tiền thanh toán					9.075.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín triệu không trăm bảy lăm nghìn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký và ghi rõ họ, tên)		
			Ký bởi: Công ty vệ sinh môi trường Hiền Chiến		
			Ký ngày: 08/12/2021		
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.17: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 1123 Ngày: 08/12/2021	
Số tiền(Amount): 9.075.000 VNĐ		Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu		Bằng chữ(in words): Chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn. Nội dung(remark): Thanh toán tiền phí dịch vụ vệ sinh tháng 11/2021	
Người yêu cầu(applicant): CÔNG TY TNHH ISING Địa chỉ(address): : 913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng Số TK(A/C No): 190.25509888.461..... Tại NH(w.Bank): Ngân hàng Techcombank		Người hưởng(beneficiary): Công ty TNHH Hiền Chiến Địa chỉ(address): 135 Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng Số TK(A/CNo):0200110074812 Tại NH(w. Bank): AgriBank Hàng Kênh - Lê Chân – Hải Phòng Địa chỉ(address): Lê Chân – Hải Phòng			
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> Giao dịch viên Kiểm soát </div>		Ký hiệu chứng từ		NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản	
		Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian			

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.18: Giấy báo nợ



GIẤY BÁO NỢ

Số: 1123

Mã GDV: PHUCDTQTO

Mã KH: 88.226

08/12/2021

Kính gửi: Công ty TNHH ISING

Mã số thuế: 0201645135

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 190.25509888.461

Số tiền bằng số: 9.075.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn./

Nội dung: ## Thanh toán tiền phí dịch vụ vệ sinh tháng 11/2021##

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)


Ví dụ 3: Ngày 25/12/2021, Công ty cổ phần vận tải Thủy Hưng trả tiền nợ cho Công ty TNHH ISING bằng chuyển khoản, số tiền: 55.000.000đồng

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán theo trình tự sau:

Kế toán nhận được Giấy báo có (**Biểu số: 2.18**) của ngân hàng tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.19**). Từ Nhật ký chung (**Biểu số: 2.19**) kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112 (**Biểu số: 2.20**), sổ cái TK 131. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào giấy báo có (**Biểu số: 2.18**) ghi vào sổ theo dõi tiền gửi Ngân hàng Techcombank (**Biểu số: 2.21**).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

Biểu số 2.19: Giấy báo có

	SỐ: 1284
	Mã GDV: PHUCDTQTO
	Mã KH: 88.226
GIẤY BÁO CÓ	
25/12/2021	
Kính gửi: Công ty TNHH ISING	
Mã số thuế: 0201645135	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 190.25509888.461	
Số tiền bằng số: 55.000.000 đồng	
Số tiền bằng chữ: <i>Năm mươi lăm triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ## Thu tiền bán máy tính của Công ty vận tải Thủy Hưng ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.20: Sổ Nhật kí chung.

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sỡ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
06/11	HĐ 2108 PT1031	06/11	Thu tiền gia hạn tên miền website của Công ty TNHH OSR	111	9.350.000	
				511		8.500.000
				333		850.000
			...			
10/11	HĐ 2114 BC1191	10/11	Thu tiền thay gĩa máy tính của Công ty TNHH Ngân Thắng	112	66.000.000	
				511		60.000.000
				333		6.000.000
			...			
05/12	HĐ226 PC1125	05/12	Chi tiền mua máy in	642	12.600.000	
				133	1.600.000	
				111		13.680.000
07/12	PT1133 BN1118	07/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	300.000.000	
				112		300.000.000
			...			
07/12	HĐ 2112 PT1135	07/12	Thu tiền gia hạn website cho Công ty TNHH Hưng Thịnh	111	12.540.000	
				511		11.400.000
				333		1.140.000
			...			
07/12	PC 1130	07/12	Chi tiền tạm ứng	111	20.000.000	
				141		20.000.000
			...			
08/12	HĐ269 BN1123	08/12	Thanh toán tiền phí dịch vụ vệ sinh tháng 11/2021	642	8.250.000	
				133	825.000	
				112		9.075.000
			...			
25/12	BC1284	25/12	Thu tiền bán máy tính cho Công ty vận tải Thủy Hưng	112	55.000.000	
				131		55.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		38.592.330.323	38.592.330.323

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.21: Sổ cái TK 112.

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sò Dầu, Hồng Bàng, Hải
Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỐ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu năm		2.847.953.977	
			Số phát sinh			
			...			
10/11	HD 2114 BC1191	10/11	Thu tiền thay giàn máy tính của Công ty TNHH Ngân Tháng	511 333	60.000.000 6.000.000	
			...			
07/12	PT1133 BN 1118	07/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111		300.000.000
			...			
08/12	HD 2212 BC1201	08/12	Thu tiền bán máy tính cho Công ty cổ phần Thép Bình Minh	511	45.545.454	
				333	4.55.545	
			...			
08/12	HD269 BN 1123	08/12	Thanh toán tiền phí dịch vụ vệ sinh tháng 11/2021	642		8.250.000
				133		825.000
			...			
25/12	BC1284	25/12	Thu tiền bán máy tính cho Công ty vận tải Thủy Hưng	131	55.000.000	
			...			
			Cộng số phát sinh		16.372.511.791	18.904.873.489
			Số dư cuối năm		315.592.279	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.22 Số tiền gửi ngân hàng.

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sỡ Dầu, Hồng Bàng, Hải
Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Techcombank Hải Phòng

Số tài khoản: 190.25509888.461 - VNĐ

Năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	NT			Thu	Chi	Còn lại
		Số dư đầu năm				2.647.853.967
		Số phát sinh				
		...				
BC1191 HD2114	10/11	Thu tiền thay giảm máy tính của Công ty TNHH Ngân Thắng	511 333	60.000.000 6.000.000		256.258.440 262.258.440
		...				
BN 1118	07/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111		300.000.000	352.358.441
		...				
BC1203 HD2214	08/12	Thu tiền bán máy tính cho Công ty cổ Vận tải Minh Hùng	511 333	43.881.300 4.388.130		482.944.075 487.332.205
		...				
HĐ269 BN1123	08/12	Thanh toán tiền phí dịch vụ vệ sinh tháng 11	642 133		8.250.000 825.000	628.683.392 627.365.210
		...				
BN1134	14/12	Trả nợ tiền mua hàng	331		240.000.000	253.214.210
		...				
BC1284	25/12	Thu tiền bán máy tính cho Công ty vận tải Thủy Hưng	131	55.000.000		387.223.358
		...				
		Cộng phát sinh		12.289.751.240	14.298.231.441	
		Số dư cuối năm				<u>139.373.766</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

Biểu số 2.23: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sỡ Dầu, Hồng Bàng, Hải

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC)

Phòng ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)
BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
Năm 2021

TT	Tên ngân hàng	Tồn đầu năm	Gửi vào	Rút ra	Tồn cuối năm
1	Techcombank	2.647.853.967	12.289.751.240	14.298.231.441	139.373.766
2	Viettinbank	200.100.010	4.082.760.551	4.606.442.048	176.218.513
	Cộng	2.847.953.977	16.372.511.791	18.904.873.489	315.592.279

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH ISING)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC

KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH ISING

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH ISING

Công ty TNHH ISING thành lập được hơn 7 năm đã từng bước khẳng định được vị thế của doanh nghiệp trong việc thiết kế phần mềm web và chất lượng máy tính bán ra tại Hải Phòng. Để có được thành công như ngày hôm nay, công ty đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH ISING

❖ Về bộ máy kế toán

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ Về chứng từ kế toán sử dụng

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ *Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng*

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ *Về hạch toán kế toán*

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời. Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

❖ *Về việc lập và nộp báo cáo tài chính*

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho Ban giám đốc công ty có thể đưa ra quyết định kịp thời, chính xác.

3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH ISING

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ Về việc thanh toán không dùng tiền mặt

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là tương đối lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

3.2.1. Ý kiến 1: Công ty nên thực hiện thanh toán qua ngân hàng theo quy định

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn hơn 20.000.000, doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp, cá nhân đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

- Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp

lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

3.2.2. Ý kiến 2: Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất khi có thâm hụt. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Tổng giám đốc xem xét giải quyết.

Kiểm kê quỹ phải thực hiện khi có sự tham gia của các bên để đảm bảo tính khách quan.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải.

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)...

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388)

Nợ TK 334 – Trừ vào lương...

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ**Mẫu số: 08a - TT**

Đơn vị:.....

(Ban hành theo TT số: 133/2016 TT- BTC)

Bộ phận:.....

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

- BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**- (Dùng cho VNĐ)**

Số:.....

- Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

- Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:Đại diện kế toán
- Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ
 - Ông/Bà:.....Đại diện

- Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do: + Thừa:

.....

- +Thiếu:

.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

.....

Kế toán trưởng**Thủ quỹ****Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Kết quả kiểm kê đến hết ngày 31/12/2021

Công ty TNHH ISING
913 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, Sỡ Dầu, Hồng Bàng, Hải
Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ)

Số: 55

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Vũ Thị Tuyết Thanh Đại diện Kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Thị Hạnh Đại diện Thủ quỹ

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		815.415.247
II	Số kiểm kê thực tế		815.415.000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	980	490.000.000
3	- Loại: 200.000	870	174.000.000
4	- Loại: 100.000	790	79.000.000
5	- Loại: 50.000	888	44.400.000
6	- Loại: 20.000	850	17.000.000
7	- Loại: 10.000	900	9.000.000
8	- Loại: 5.000	403	2.015.000
III	Chênh lệch (III = I – II)		247

- Lý do: Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

3.2.3. Ý kiến 3: Công ty nên ứng dụng tin học vào công tác kế toán

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty TNHH ISING như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2022)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2022 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2021, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME. 2022 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2022:

PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA SME

ĐÁP ỨNG XUẤT HÓA ĐƠN GIẢM THUẾ

THEO ND 15/2022/ND-CP



Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Fast accounting (phiên bản 11.0) là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast accounting (phiên bản 11.0)



Phần mềm kế toán 3Tsoft

Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

1	Kế toán tiền mặt - tiền gửi	5	Kế toán sản xuất giá thành
2	Kế toán vật tư hàng hóa	6	Kế toán tổng hợp
3	Kế toán tài sản, công cụ chi phí	7	Quản lý kho
4	Kế toán công trình	8	Quản trị hệ thống

- Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phân hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.
- Các phân hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.

Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,...

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH ISING, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH ISING:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ

+ Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các ý kiến đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ***ThS. Trần Thị Thanh Thảo*** cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty TNHH ISNG đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

Sinh viên

Vũ Thị Hồng Nhung

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.**
- 2. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh**
- 3. Công ty TNHH ISING (2021) , Sổ sách kế toán Công ty.**